

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 07 /KL- CTHADS

Sơn La, ngày 16 tháng 6 năm 2020

KẾT LUẬN NỘI DUNG TỐ CÁO

**Đối với bà Hoàng Thị Vui, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự
huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La**

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La đã có Quyết định số 162/QĐ-CTHADS về việc xác minh nội dung tố cáo của công dân đối với bà Hoàng Thị Vui, Chi cục trưởng - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Xét nội dung tố cáo, văn bản giải trình của người bị tố cáo, kết quả xác minh tố cáo của Đoàn xác minh, các tài liệu, bằng chứng có liên quan, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La kết luận như sau:

I. KẾT QUẢ XÁC MINH CÁC NỘI DUNG TỐ CÁO

1. NỘI DUNG TỐ CÁO

Công dân đã tố cáo bà Hoàng Thị Vui, chấp hành viên - Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu cưỡng chế kê biên tài sản thi hành án trái pháp luật, cụ thể:

(1) Theo Quyết định Bản án số 01/2015/DS-PT ngày 19/11/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La tuyên: Buộc ông Nguyễn Trọng Thử và bà Hoàng Thị Ngọc phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn Thử số tiền gốc và lãi là 123.196.000đồng. Tuy nhiên, tại Quyết định thi hành án số 111/QĐ-CCTHADS và các quyết định kê biên, cưỡng chế của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu lại buộc vợ chồng tôi phải thi hành án đối với ông Nguyễn Văn Tảo là sai về nội dung.

(2) Chấp hành viên đã vi phạm nguyên tắc, xử lý tài sản thi hành án thi hành án: Tại biên bản giải quyết việc thi hành án ngày 16/10/2018 tại gia đình tôi có sự tham gia của chấp hành viên Hoàng Thị Vui và ông Bùi Văn Quân – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, chúng tôi đã đề nghị tự nguyện trả bằng quyền sử dụng đất nương diện tích 4.626m² tại dốc 19/5, Bản Cồn Huốt 1, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, nguồn gốc do nhận từ bà Né năm 2010 (tài sản chưa được cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất) thay việc trả tiền mặt và được xác nhận của Chính quyền địa phương và chấp hành viên

Hoàng Thị Vui. Tuy nhiên, chấp hành viên lại cố tình kê biên 02 Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất trên các thửa 38, tờ bản đồ số 10/SĐ diện tích 900m² và thửa 39, tờ bản đồ số 10/SĐ diện tích 3088m² mang tên ông Nguyễn Trọng Thê, theo Quyết định cưỡng chế số 01/QĐ-CCTHADS, đây là mảnh đất là nơi duy nhất gia đình đang sinh sống, cây trồng trên đất là nguồn thu nhập chủ yếu nuôi sống cả gia đình. Theo quy định tại Điều 95 Luật Thi hành án dân sự 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), chấp hành viên chỉ được kê biên nhà ở là nơi duy nhất khi không có tài sản khác. Trong khi đó tôi có tài sản khác như ruộng, vườn và cũng đã trả số tiền 42.000.000 đồng nhưng chấp hành viên lại không chấp nhận, nhất quyết kê biên nhà ở của tôi.

(3) Chấp hành viên vi phạm nghiêm trọng trình tự thủ tục thi hành án. Hai người con chúng tôi là Nguyễn Mạnh Tùng và Nguyễn Hùng Vương đều đã trên 18 tuổi, có công sức nuôi trồng, chăm sóc các cây trồng trên mảnh đất bị kê biên nên đây là tài sản chung theo điều 212 Bộ Luật dân sự 2015. Đó đó, cần phải xác định phần tài sản bị kê biên trong khối tài sản chung trước khi thi hành án. Tuy nhiên, khi cưỡng chế kê biên tài sản Chấp hành viên lại không hề thông báo cho hai con chúng tôi được biết và cũng không gửi thông báo trực tiếp cho gia đình tôi theo quy định tại điều 74 Luật thi hành án dân sự 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) mà lại đem niêm yết tại trụ sở UBND huyện Yên Châu khiến cho gia đình tôi không biết để tự phân chia tài sản chung. Việc này cho thấy Chấp hành viên đã thiếu trách nhiệm, hời hợt trong việc xác minh tài sản kê biên, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp mà đáng nhẽ ra hai đứa con tôi được hưởng. Chấp hành viên đã gạt bỏ không công nhận công sức trong việc tạo lập nên tài sản chung của hai con chúng tôi.

2. NỘI DUNG GIẢI TRÌNH CỦA NGƯỜI BỊ TỔ CÁO

2.1. Đối với hành vi cưỡng chế kê biên tài sản thi hành án trái pháp luật, cụ thể:

(1) Theo Quyết định Bản án số 01/2015/DS-PT ngày 19/11/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La tuyên: Buộc ông Nguyễn Trọng Thê và bà Hoàng Thị Ngọc phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn Thê số tiền gốc và lãi là 123.196.000đồng. Tuy nhiên, tại Quyết định thi hành án số 111/QĐ-CCTHADS và các quyết định kê biên, cưỡng chế của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu lại buộc vợ chồng tôi phải thi hành án đối với ông Nguyễn Văn Tảo là sai về nội dung

- Nội dung giải trình: Ngày 18/12/2015, ông Nguyễn Văn Tảo, địa chỉ: Bản Đán 1, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La nộp đơn yêu cầu thi hành khoản tiền trả nợ số tiền 123.196.000 đồng và lãi chậm thi hành án đối với ông Nguyễn Trọng Thê, bà Hoàng Thị Ngọc, địa chỉ: Bản Cồn Huốt 1, xã Phiêng

Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Tài liệu gửi kèm theo đơn yêu cầu thi hành án là Bản án số 01/2015/DSPT ngày 19/11/2015 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án phúc thẩm số 81/2015/TB-TA ngày 14/12/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La (được thể hiện tại Giấy biên nhận số 30/GBN-THA ngày 18/12/2015).

Qua kiểm tra nội dung đơn yêu cầu thi hành án và tài liệu kèm theo cho thấy ông Nguyễn Văn Tảo có quyền yêu cầu thi hành án, nội dung yêu cầu liên quan đến Bản án, Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án phúc thẩm của Tòa án, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các đương sự theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

- Ngày 21/12/2015, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu ban hành Quyết định thi hành án số 111/QĐ-CCTHADS về việc thi hành khoản trả nợ ông Nguyễn Văn Tảo số tiền 123.196.000 đồng và lãi chậm thi hành án đối với toàn bộ số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành, kể từ ngày 18/12/2015 đối với ông Nguyễn Trọng Thề, bà Hoàng Thị Ngọc, địa chỉ: Bản Cồn Huốt 1, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Tại phần căn cứ của Quyết định thi hành án số 111/QĐ-CCTHADS ngày 21/12/2015; Quyết định số 01/QĐ-CCTHADS ngày 10/12/2018 về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đều căn cứ vào Bản án số 01/2015/DSPT ngày 19/11/2015 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án phúc thẩm số 81/2015/TB-TA ngày 14/12/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, không phải căn cứ mỗi Bản án số 01/2015/DSPT ngày 19/11/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La như nội dung tố cáo.

- Ông Nguyễn Trọng Thề cũng đã có Đơn đề nghị giám đốc thẩm về vấn đề này, đã được Tòa án nhân tối cao Tòa án nhân dân tối cao trả lời tại Thông báo số 254/TB-TA ngày 18/7/2019 như sau: Thông báo sửa chữa, bổ sung số 81/2015/TB-TA ngày 14/12/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã khắc phục việc nhầm lẫn về tên đương sự tại quyết định của Bản án dân sự phúc thẩm số 01/2015/DS-PT ngày 19/11/2015. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tảo, buộc ông và Hoàng Thị Ngọc phải thanh toán cho ông Tảo số tiền 123.196.000 đồng (nợ gốc và lãi) là có căn cứ.

Do đó, việc ban hành Quyết định thi hành án theo yêu cầu và Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với ông Nguyễn Trọng Thề, bà Hoàng Thị Ngọc đúng quy định của pháp luật.

(2) Chấp hành viên đã vi phạm nguyên tắc, xử lý tài sản thi hành án thi

hành án: Tại biên bản giải quyết việc thi hành án ngày 16/10/2018 tại gia đình tôi có sự tham gia của chấp hành viên Hoàng Thị Vui và ông Bùi Văn Quân - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, chúng tôi đã đề nghị tự nguyện trả bằng quyền sử dụng đất nương diện tích 4.626m² tại dốc 19/5, Bản Cồn Huốt 1, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, nguồn gốc do nhận từ bà Né năm 2010 (tài sản chưa được cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất) thay việc trả tiền mặt và được xác nhận của Chính quyền địa phương và chấp hành viên Hoàng Thị Vui. Tuy nhiên, chấp hành viên lại cố tình kê biên 02 Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất trên các thửa 38, tờ bản đồ số 10/SĐ diện tích 900m² và thửa 39, tờ bản đồ số 10/SĐ diện tích 3088m² mang tên ông Nguyễn Trọng Thế, theo Quyết định cưỡng chế số 01/QĐ-CC/THADS, đây là mảnh đất là nơi duy nhất gia đình đang sinh sống, cây trồng trên đất là nguồn thu nhập chủ yếu nuôi sống cả gia đình. Theo quy định tại Điều 95 Luật Thi hành án dân sự 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), chấp hành viên chỉ được kê biên nhà ở là nơi duy nhất khi không có tài sản khác. Trong khi đó tôi có tài sản khác như ruộng, vườn và cũng đã trả số tiền 42.000.000 đồng nhưng chấp hành viên lại không chấp nhận, nhất quyết kê biên nhà ở của tôi.

- *Nội dung giải trình:* Ngày 16/10/2018, Chấp hành viên đã phối hợp với chính quyền địa phương xác minh điều kiện thi hành án của người phải thi hành án và giải quyết thi hành án đối với ông Nguyễn Trọng Thế. Tại buổi làm việc giải quyết việc thi hành án, ông Nguyễn Trọng Thế có ý kiến: Vợ chồng tôi phải trả nợ ông Nguyễn Văn Tảo số tiền 123.196.000 đồng, do vợ chồng tôi khó khăn, không có tiền để trả cho ông Tảo, vợ chồng tôi đã bàn bạc trả bằng đất nương thay hình thức trả bằng tiền. Đất nương có nguồn gốc mua của gia đình bà Né từ năm 2010, hiện nay chưa có bìa đồ (*chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*), tổng diện tích là 4.626 m². Sau khi ông Nguyễn Trọng Thế trình bày, Chi cục Thi hành án dân sự ghi nhận ý kiến trình bày trên và giải thích rõ sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở ý kiến đề nghị của ông Nguyễn Trọng Thế, ngày 07/11/2018, Chi cục Thi hành án dân sự đã giải quyết việc thi hành án với ông Nguyễn Văn Tảo (*người được thi hành án*), thông tin cho ông Nguyễn Văn Tảo biết nội dung đề nghị của ông Nguyễn Trọng Thế để có căn cứ thi hành theo thỏa thuận nhưng ông Nguyễn Văn Tảo không nhất trí nhận diện tích là 4.626 m² đất nương mà ông Nguyễn Trọng Thế đề nghị giao để trừ vào tiền phải thi hành án. Cơ quan thi hành án dân sự đã trả lời cho ông Nguyễn Trọng Thế biết việc ông Nguyễn Văn Tảo không đồng ý nhận diện tích là 4.626 m² đất nương nêu trên để trừ vào tiền thi hành án.

Khoản 2 Điều 20 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chấp hành viên như sau:

“2. Thi hành đúng nội dung bản án, quyết định; áp dụng đúng các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục thi hành án, đảm bảo lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; thực hiện nghiêm chỉnh chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp Chấp hành viên”.

Tại Bản án số 01/2015/DSPT ngày 19/11/2015 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án phúc thẩm số 81/2015/TB-TA ngày 14/12/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã quyết định ông Nguyễn Trọng Thê và bà Hoàng Thị Ngọc phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn Tảo số tiền gốc và lãi là 123.196.000 đồng; khoản lãi chậm thi hành án theo quy định. Như vậy, tại bản án của Tòa án đã ấn định khoản trả nợ bằng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Theo quy định của pháp luật thì việc ông Nguyễn Trọng Thê đề nghị thay đổi hình thức thi hành án khoản trả nợ từ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam sang giao tài sản để trừ vào tiền phải thi hành án phải được bên được thi hành án là ông Nguyễn Văn Tảo nhất trí. Trong trường hợp này ông Nguyễn Văn Tảo không nhất trí nhận diện tích là 4.626 m² đất nương mà ông Nguyễn Trọng Thê đề nghị giao để trừ vào tiền phải thi hành án nên cơ quan thi hành án dân sự không có căn cứ giao diện tích là 4.626 m² đất nương để trừ vào tiền trả nợ theo đề nghị của ông Nguyễn Trọng Thê mà phải thi hành theo nội dung bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La. Mặt khác, cơ quan thi hành án dân sự không thi hành diện tích đất nương 4.626 m² vì theo quy định của pháp luật về đất đai thì không có căn cứ pháp lý xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Trọng Thê.

- Quyết định số 01/QĐ-CCTHADS ngày 10/12/2018 về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của ông Nguyễn Trọng Thê, bà Hoàng Thị Ngọc đã ghi rõ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất bị kê biên gồm:

Thứ nhất, Quyền sử dụng đất (*mục đích sử dụng: nông*), thửa số 38, số tờ bản đồ 10/SĐ, diện tích 900m², thời hạn sử dụng đến tháng 10/2019.

Thứ hai, Quyền sử dụng đất (*mục đích sử dụng: nông*), thửa số 39, số tờ bản đồ 10/SĐ, diện tích 3.088m², thời hạn sử dụng đến tháng 10/2019, phần gli thêm 617m² đá.

Cả hai thửa đất đều có Giấy chứng nhận mang tên ông Nguyễn Trọng Thê do UBND huyện Yên Châu cấp theo Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 29/12/1999. Địa danh tại đóc 19/5, Bản Cồn Huôt, xã Phiêng Khoài, huyện Yên

Châu, tỉnh Sơn La.

Thứ ba, Tài sản gắn liền với đất của cả hai thửa đất là 161 cây nhãn, 140 cây xoài, 30 cây bưởi, 16 cây mận hậu, 08 cây vải đều chưa cho thu hoạch quả.

- Ngoài các tài sản bị kê biên thì ông Nguyễn Trọng Thế, bà Hoàng Thị Ngọc còn có Quyền sử dụng đất 117m², loại đất thổ cư, thuộc tờ bản đồ số 21, thửa số 15a, số lô 558^b, vị trí: trung tâm bản Cồn Huôt 1, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 1999 của Chủ tịch UBND huyện Yên Châu mang tên Nguyễn Trọng Thế. Nằm trên đất thổ cư là 01 ngôi nhà gỗ 5 gian (*Trong đó có 01 gian đang trước xây luôn tường trát vữa xi măng*) kiểu nhà ống hướng ra chiều mặt đường tỉnh lộ 103 là 5m; chiều dài ngôi nhà là 23,4m; xung quanh thung ván gỗ, nền nhà đổ xi măng, mái lợp ngói và Prôximăng. Liền phía trước nhà là 01 mái liêu cột gỗ mái lợp Prôximăng và phía sau nhà là bếp 1 công trình phụ và chuồng trại.

Như vậy: Cơ quan thi hành án dân sự không kê biên nhà ở nằm trên đất thổ cư của ông Nguyễn Trọng Thế, bà Hoàng Thị Ngọc như nội dung tố cáo.

- Ngày 10/01/2019, tổ chức cưỡng chế thi hành án đối với ông Nguyễn Trọng Thế, bà Hoàng Thị Ngọc bằng biện pháp “*Kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án, kể cả tài sản đang do người thứ ba giữ*”.

Đến ngày 29/01/2019 (*sau thời điểm tổ chức kê biên tài sản*), ông Nguyễn Trọng Thế tự nguyện thi hành số tiền 42.000.000 đồng, Chi cục Thi hành án dân sự đã làm thủ tục thu, chi theo quy định của pháp luật.

(3) Chấp hành viên vi phạm nghiêm trọng trình tự thủ tục thi hành án:
Hai người con chúng tôi là Nguyễn Mạnh Tùng và Nguyễn Hùng Vương đều đã trên 18 tuổi, có công sức nuôi trồng, chăm sóc các cây trồng trên mảnh đất bị kê biên nên đây là tài sản chung theo Điều 212 Bộ Luật dân sự năm 2015. Do đó cần xác định phần tài sản bị kê biên trong khối tài sản chung trước khi thi hành án. Tuy nhiên khi cưỡng chế kê biên tài sản, Chấp hành viên lại không thông báo cho hai con tôi được biết và cũng không gửi thông báo trực tiếp cho gia đình tôi theo quy định tại Điều 74 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) mà lại đem niêm yết tại trụ sở UBND huyện Yên Châu khiến cho gia đình tôi không biết để tự phân chia tài sản chung. Việc này cho thấy Chấp hành viên đã thiếu trách nhiệm, hời hợt trong việc xác minh tài sản kê biên, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp mà đáng lẽ ra hai con tôi được hưởng. Chấp hành viên đã gạt bỏ công sức trong việc tạo lập nên tài sản chung của hai con chúng tôi

- *Nội dung giải trình:* Theo kết quả xác minh điều kiện thi hành án của

người phải thi hành án đối với các diện tích đất đã được UBND huyện Yên Châu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/12/1999 mang tên ông Nguyễn Trọng Thê được xác định là tài sản chung của ông Nguyễn Trọng Thê, bà Hoàng Thị Ngọc (*theo quy định của Bộ Luật dân sự và Luật hôn nhân gia đình*). Ông Nguyễn Trọng Thê, bà Hoàng Thị Ngọc đều là người phải thi hành án nên cơ quan thi hành án đã kê biên, xử lý tài sản chung của ông Nguyễn Trọng Thê, bà Hoàng Thị Ngọc để thi hành án.

- Trước khi áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án đối với ông Nguyễn Trọng Thê, bà Hoàng Thị Ngọc, Chấp hành viên đã xác minh việc các ông Nguyễn Hùng Vương và Nguyễn Mạnh Tùng (*con của ông Nguyễn Trọng Thê, bà Hoàng Thị Ngọc*) về công sức đóng góp vào việc cải tạo nương đất trồng ngô (*thửa 38, thửa 39, tờ bản đồ số 10/SĐ*) nay được trồng các loại cây ăn quả tại đóc 19/5

- Để đảm bảo các quy định của pháp luật, ngày 11/12/2018 Chi cục Thi hành án dân sự đã ban hành Thông báo số 15/CCTHADS-TB về việc xác định phần quyền sở hữu tài sản và hướng dẫn tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, quyền yêu cầu Tòa án giải quyết để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của ông Nguyễn Trọng Thê, bà Hoàng Thị Ngọc, ông Nguyễn Hùng Vương và ông Nguyễn Mạnh Tùng theo quy định của pháp luật.

Thông báo này được gửi cho ông Nguyễn Trọng Thê, bà Hoàng Thị Ngọc, ông Nguyễn Hùng Vương và ông Nguyễn Mạnh Tùng bằng hình thức bảo đảm theo Điều 39 Luật Thi hành án dân sự; Điều 12 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP và Điều 2 Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VSNDTC, có Phiếu vận đơn gửi nhiều bưu gửi và Phiếu báo phát (*trên phiếu báo phát ngày 13/12/2019, ông Nguyễn Trọng Thê đã ký nhận thay ông Nguyễn Hùng Vương và ông Nguyễn Mạnh Tùng*). Tuy nhiên, hết thời hạn theo Thông báo, các đương sự không thực hiện quyền của mình theo hướng dẫn của cơ quan thi hành án dân sự nên không có căn cứ hoãn thi hành án, cơ quan thi hành án đã tổ chức kê biên, thẩm định giá tài sản, bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật.

Như vậy: Trong quá trình tổ chức thi hành án, Chấp hành viên đã xác minh đầy đủ, chi tiết các vấn đề liên quan đến việc thi hành khoản trả nợ đối với ông Nguyễn Trọng Thê, bà Hoàng Thị Ngọc.

Trước khi tổ chức cưỡng chế thi hành án đối với ông Nguyễn Trọng Thê, bà Hoàng Thị Ngọc, Chấp hành viên đã ban hành Thông báo số 15/CCTHADS-TB ngày 11/12/2018 theo quy định của Điều 74 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2014*) để cho ông Nguyễn Trọng Thê, bà Hoàng Thị Ngọc, ông Nguyễn Hùng Vương và ông Nguyễn Mạnh Tùng biết

quyền tự thỏa thuận phân chia tài sản chung hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự. Tuy nhiên, các bên không thực hiện quyền theo quy định của pháp luật, cơ quan không có căn cứ hoãn thi hành án mà vẫn tổ chức thi hành án theo quy định của pháp luật.

Thông báo được gửi cho các đương sự và ông Nguyễn Hùng Vương, ông Nguyễn Mạnh Tùng bằng hình thức gửi bảo đảm và lưu vận đơn theo quy định, Chấp hành viên không niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện Yên Châu như nội dung tố cáo.

Các nội dung tố cáo trên trùng với nội dung Đơn đề nghị của ông Nguyễn Trọng Thế đã được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu giải quyết, trả lời cho ông Nguyễn Trọng Thế theo quy định. Sau khi nhận được văn bản trả lời, ông Nguyễn Trọng Thế không khiếu nại hay thắc mắc gì đối với kết quả giải quyết đơn đề nghị.

2.2. Những thông tin, tài liệu bằng chứng do người bị tố cáo cung cấp

- Báo cáo giải trình nội dung tố cáo của bà Hoàng Thị Vui ngày 08/5/2020;

- Hồ sơ thi hành Quyết định thi hành án số 111/QĐ-CCTHADS ngày 21/12/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu (*bản sao*), gồm 551 bút lục = 835 trang.

3. NỘI DUNG NHỮNG TÀI LIỆU, BẰNG CHỨNG MÀ ĐOÀN XÁC MINH TỔ CÁO ĐÃ THU THẬP ĐƯỢC ĐỂ CHỨNG MINH TÍNH ĐÚNG SAI CỦA HÀNH VI BỊ TỔ CÁO

- Bản án số 01/2015/DS-PT ngày 19/11/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;

- Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án phúc thẩm số 81/2015/TB-TA ngày 14/12/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La

- Thông báo số 254/TB-TA ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm;

- Biên Bản xác minh điều kiện thi hành án; Biên bản giải quyết việc thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu (*ngày 10.01/2016; 30/03/2016; 22/6/2016...*);

- Biên bản thống nhất phương án giải quyết một số vụ việc thi hành án ngày 11/5/2016.

- Quyết định Cường chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 09/QĐ-CCTHADS ngày 27/7/2016.

- Thông báo số 75/TB-CCTHA ngày 27/7/2016 về việc thông báo cưỡng chế thi hành án

- Biên bản về việc không thực hiện được thông báo về thi hành án; Biên

bản niêm yết công khai quyết định, văn bản về thi hành án ngày 29/7/2016;

- Quyết định số 01/QĐ-CCTHADS ngày 22/11/2018 về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án.

- Quyết định số 01/QĐ-CCTHADS về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của ông Nguyễn Trọng Thế, bà Hoàng Thị Ngọ

- Quyết định công nhận thỏa thuận của đương sự số 07/2020/QĐST-TCDS ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu.

- Công văn số 16/CV-TA ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu về việc giải thích Quyết định số 07/2020/QĐST-TCDS ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu

4. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ NỘI DUNG TỐ CÁO

Căn cứ hồ sơ thi hành án, báo cáo giải trình của người bị tố cáo, các tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo do người tố cáo, bị tố cáo cung cấp, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La nhận xét, đánh giá về nội dung công dân tố cáo bà Hoàng Thị Vui, chấp hành viên - Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu cưỡng chế kê biên tài sản thi hành án trái pháp luật, cụ thể như sau:

4.1. Nội dung tố cáo thứ nhất

Qua nghiên cứu, xem xét tài liệu, hồ sơ thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La nhận thấy:

- Tại Bản án số 01/2015/DS-PT ngày 19/11/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã tuyên: Buộc ông Nguyễn Trọng Thế và bà Hoàng Thị Ngọ phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn Thế số tiền gốc và lãi là 123.196.000đồng. Tuy nhiên, tại Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án phúc thẩm số 81/2015/TB-TA ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã được sửa chữa: *“Buộc ông Nguyễn Trọng Thế và bà Hoàng Thị Ngọ phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn Tảo số tiền gốc và lãi là 123.196.000đồng”*.

- Căn cứ Đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Văn Tảo, địa chỉ: Bản Đán 1, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, đối chiếu với nội dung yêu cầu theo quyết định của Bản án số 01/2015/DSPT ngày 19 tháng 11 năm 2015 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án phúc thẩm số 81/2015/TB-TA ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu ra Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 111/QĐ-CCTHADS ngày 21/12/2015 cho thi hành án đối với ông Nguyễn Trọng Thế, bà Hoàng Thị Ngọ phải thi hành khoản trả nợ ông Nguyễn Văn Tảo số tiền 123.196.000 đồng và lãi chậm thi hành án đối với toàn bộ số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

- Căn cứ Biên bản tiếp công dân ngày 09/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự về việc giải quyết tố cáo thì ông Nguyễn Trọng Thế cũng đã có ý kiến là do không nhận được Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án phúc thẩm số 81/2015/TB-TA ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La nên không biết về nội dung sửa chữa của Tòa án. Tuy nhiên, ông Thế cũng khẳng định rằng ngày 07/8/2019 đã được bản sao y Thông báo số 81/2015/TB-TA của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Như vậy, Theo Quy định tại 20, Điều 31, Điều 36 Luật thi hành án dân sự năm 2008(được sửa đổi, bổ sung năm 2014), Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu (*bà Hoàng Thị Vui*) đã ra quyết định thi hành án khi có yêu cầu thi hành án và thực hiện nhiệm vụ của chấp hành viên “*thi hành Quyết định thi hành án số 111/QĐ-CCTHADS ngày 21/12/2015 cho thi hành án đối với ông Nguyễn Trọng Thế, bà Hoàng Thị Ngo, địa chỉ: Bản Cồn Huốt 1, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La phải thi hành khoản trả nợ ông Nguyễn Văn Tảo số tiền 123.196.000 đồng và lãi chậm thi hành án đối với toàn bộ số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành*” là theo đúng quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4.2. Nội dung tố cáo thứ hai

Đối với nội dung này, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La nhận thấy như sau:

- **Thứ nhất**, Theo quy định tại Điều 7a Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) quy định về quyền của người phải thi hành án phải tự nguyện thi hành án, được thỏa thuận với người được thi hành án, về phương thức, nội dung thi hành án; tự nguyện giao tài sản để thi hành án.

Việc ông Nguyễn Trọng Thế đã đề nghị tự nguyện trả bằng quyền sử dụng đất nương diện tích 4.626m² tại dốc 19/5, Bản Cồn Huốt 1, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La (*tài sản chưa được cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất*) thay việc trả tiền mặt theo quyết định của Bản án, đã được chấp hành viên ghi nhận và làm việc với ông Nguyễn Văn Tảo (*là người được thi hành án*). Tuy nhiên, ông Tảo không nhất trí nhận diện tích là 4.626 m² đất nương mà ông Nguyễn Trọng Thế đề nghị giao để trừ vào tiền phải thi hành án với lý do đất không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, chấp hành viên không có cơ sở để thực hiện được sự thỏa đối với việc giao tài sản theo đề nghị trên của ông Nguyễn Trọng Thế.

- **Thứ hai**, Căn cứ Khoản 2 Điều 20 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chấp hành viên như sau: “*Thi hành đúng nội dung bản án, quyết định; áp dụng đúng các quy định*

của pháp luật về trình tự, thủ tục thi hành án, đảm bảo lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; thực hiện nghiêm chỉnh chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp Chấp hành viên”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) quy định: “1. Thời hạn tự nguyện thi hành án là 10 ngày, kể từ ngày người phải thi hành án nhận được quyết định thi hành án hoặc được thông báo họp lệ quyết định thi hành án”.

Khoản 1 Điều 46 Luật này quy định: “1. Hết thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 45 của Luật này, người phải thi hành án có điều kiện thi hành án mà không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế”.

Quá trình tổ chức thi hành án, chấp hành viên đã làm việc với ông Nguyễn Trọng Thê, bà Hoàng Thị Ngọc động viên, thuyết phục tự nguyện thi hành án, ông, bà Thê Ngọc đã cam kết thi hành dần khoản trả nợ cho ông Nguyễn Văn Tảo nhưng đến hạn không thực hiện, việc thi hành án bị kéo dài nhiều năm chưa thi hành được, trong khi đó người được thi hành án đã có đơn yêu cầu chấp hành viên phải tổ chức thi hành án nhằm bảo đảm quyền lợi của họ.

Căn cứ Kết quả xác minh điều kiện thi hành án của chấp hành viên cho thấy: Ông Nguyễn Trọng Thê, bà Hoàng Thị Ngọc (là vợ chồng) có điều kiện để thi hành án, có tài sản bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: (1) Đất thổ cư: Quyền sử dụng đất 117m² thuộc tờ bản đồ số 21, thửa số 15a, số lô 558^b, vị trí: trung tâm bản Cồn Huốt 1, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 1999 của Chủ tịch UBND huyện Yên Châu mang tên Nguyễn Trọng Thê. Nằm trên đất thổ cư là 01 ngôi nhà gỗ 5 gian (trong đó có 01 gian đằng trước xây luôn tường trát vữa xi măng) kiểu nhà ống hướng ra chiều mặt đường tỉnh lộ 103 là 5m; chiều dài ngôi nhà là 23,4m; xung quanh thung ván gỗ, nền nhà đổ xi măng, mái lợp ngói và Proximăng. Liên phía trước nhà là 01 mái hiên cột gỗ mái lợp Proximăng và phía sau nhà là bếp + công trình phụ và chuồng trại; (2) Quyền sử dụng đất (mục đích sử dụng: ngõ), thửa số 38, số tờ bản đồ 10/SĐ, diện tích 900m², thời hạn sử dụng đến tháng 10/2019; (3) Quyền sử dụng đất (mục đích sử dụng: ngõ), thửa số 39, số tờ bản đồ 10/SĐ, diện tích 3.088m², thời hạn sử dụng đến tháng 10/2019, phần ghi thêm 617m² đá.

Nằm trên cả hai thửa đất (ngõ) này là 161 cây nhãn, 140 cây xoài, 30 cây bưởi, 16 cây mận hậu, 08 cây vải đều chưa cho thu hoạch quả.

- Tài sản khác: Ông Nguyễn Trọng Thê, bà Hoàng Thị Ngọc còn sở hữu

các tài sản khác là các vật dụng phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày nhưng không có giá trị thi hành.

- Thu nhập: Ông Nguyễn Trọng Thê, bà Hoàng Thị Ngọc có thu nhập từ nông nghiệp như chăn nuôi gia cầm, sản phẩm từ trồng trọt theo mùa vụ.

- Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự quy định: “1. *Chấp hành viên căn cứ vào nội dung bản án, quyết định; quyết định thi hành án, tính chất, mức độ, nghĩa vụ thi hành án; điều kiện của người phải thi hành án; yêu cầu bằng văn bản của đương sự và tình hình thực tế của địa phương để lựa chọn việc áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án thích hợp. Chấp hành viên áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án trong trường hợp thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều 130 Luật Thi hành án dân sự.*

Việc áp dụng biện pháp bảo đảm, cưỡng chế thi hành án phải tương ứng với nghĩa vụ của người phải thi hành án và các chi phí cần thiết, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 24 Nghị định này...”

Do ông Nguyễn Trọng Thê, bà Hoàng Thị Ngọc có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành, Chấp hành viên đã ban hành Quyết định Cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 09/QĐ-CCTHADS ngày 27/7/2016 “ là Đất thổ cư: Quyền sử dụng đất 117m² thuộc tờ bản đồ số 21, thửa số 15a, số lô 558^b, vị trí: trung tâm bản Cồn Huốt 1, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 1999 của Chủ tịch UBND huyện Yên Châu mang tên Nguyễn Trọng Thê. Nằm trên đất thổ cư là 01 ngôi nhà gỗ 5 gian (trong đó có 01 gian đang trước xây luồn tường trát vữa xi măng) kiểu nhà ống hướng ra chiều mặt đường tính lộ 103 là 5m; chiều dài ngôi nhà là 23,4m; xung quanh thưng ván gỗ, nền nhà đổ xi măng, mái lợp ngói và Prooximăng. Liền phía trước nhà là 01 mái hiên cột gỗ mái lợp Proximăng và phía sau nhà là bếp + công trình phụ và chuồng trại”.

Sau đó, đã ra Quyết định số 01/QĐ-CCTHADS ngày 22/11/2018 về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án và Quyết định số 05/QĐ-CCTHADS ngày 06/12/2018 về việc thu hồi quyết định thi hành án và ban hành Quyết định số 01/QĐ-CCTHADS Ngày 10/12/2018 về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của ông Nguyễn Trọng Thê, bà Hoàng Thị Ngọc các khoản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất bị kê biên gồm: (1) Quyền sử dụng đất (mục đích sử dụng: ngô), thửa số 38, số tờ bản đồ 10/SĐ, diện tích 900m², thời hạn sử dụng đến tháng 10/2019; (2) Quyền sử dụng đất (mục đích sử dụng: ngô), thửa số 39, số tờ bản đồ 10/SĐ, diện tích 3.088m², thời hạn sử dụng đến tháng 10/2019, phần ghi thêm 617m² đá (cả hai thửa đất đều có Giấy chứng nhận mang tên ông Nguyễn Trọng Thê do UBND huyện Yên

Châu cấp theo Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 29/12/1999. Địa danh tại đốc 19/5, bản Cồn Huốt, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La); (3) Tài sản gắn liền với đất của cả hai thửa đất là 161 cây nhãn, 140 cây xoài, 30 cây bưởi, 16 cây mận hậu, 08 cây vải đều chưa cho thu hoạch quả.

Như vậy: Tại nội dung Quyết định cưỡng chế Quyết định số 01/QĐ-CCTHADS Ngày 10/12/2018, về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của ông Nguyễn Trọng Thê, bà Hoàng Thị Ngọc không kê biên mảnh đất là nơi duy nhất gia đình ông Thê đang sinh sống, cây trồng trên đất là nguồn thu nhập chủ yếu nuôi sống cả gia đình như công dân đã tố cáo.

- **Thứ ba**, đối với số tiền 42.000.000 đ ông Nguyễn Trọng Thê đã tự nguyện đem nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu vào ngày 29/01/2019 được chấp hành viên thu là sau thời điểm tổ chức kê biên tài sản.

Như vậy, từ các căn cứ trên cho thấy Chấp hành viên Hoàng Thị Vui đã không vi phạm nguyên tắc, xử lý tài sản thi hành án thi hành án như ông Nguyễn Trọng Thê đã tố cáo.

4.3. Nội dung tố cáo thứ ba

Đối với nội dung này, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La nhận thấy: Chấp hành viên đã tổ chức xác minh điều kiện thi hành án của người phải thi hành án tại các cơ quan có thẩm quyền để xác định đối với các diện tích đất đã được UBND huyện Yên Châu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/12/1999 mang tên ông Nguyễn Trọng Thê được xác định là tài sản chung của ông Nguyễn Trọng Thê, bà Hoàng Thị Ngọc. Ông Nguyễn Trọng Thê, bà Hoàng Thị Ngọc đều là người phải thi hành án nên chấp hành viên đã kê biên, xử lý tài sản chung của ông Nguyễn Trọng Thê, bà Hoàng Thị Ngọc để thi hành án.

- Trước khi áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án đối với ông Nguyễn Trọng Thê, bà Hoàng Thị Ngọc, Chấp hành viên đã xác minh về công sức đóng góp vào việc cải tạo nương đất trồng ngô (*thửa 38, thửa 39, tờ bản đồ số 10/SĐ*) nay được trồng các loại cây ăn quả tại đốc 19/5, để xác định quyền sở hữu tài sản của ông Nguyễn Hùng Vương và Nguyễn Mạnh Tùng trong khối tài sản chung (đối với các tài sản dự kiến kê biên, xử lý).

- Ngày 11/12/2018, Chi cục Thi hành án dân sự đã ban hành Thông báo số 15/CCTHADS TB về việc xác định phân quyền sở hữu tài sản và hướng dẫn tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, quyền yêu cầu Tòa án giải quyết để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của ông Nguyễn Trọng Thê, bà Hoàng Thị Ngọc, ông Nguyễn Hùng Vương và ông Nguyễn Mạnh Tùng theo quy định của pháp luật. Thông báo này được gửi cho ông Nguyễn Trọng Thê, bà Hoàng Thị Ngọc, ông

Nguyễn Hùng Vương và ông Nguyễn Mạnh Tùng bằng hình thức bảo đảm theo quy định tại Điều 39 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Điều 12 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP và Điều 2 Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VSNDTC, có Phiếu vận đơn gửi nhiều bưu gửi và Phiếu báo phát (*trên phiếu báo phát ngày 13/12/2019, ông Nguyễn Trọng Thế đã ký nhận thay ông Nguyễn Hùng Vương và ông Nguyễn Mạnh Tùng*). Chấp hành viên không thực hiện việc niêm yết tại trụ sở UBND huyện Yên Châu.

Như vậy, bà Hoàng Thị Vui (chấp hành viên) đã tổ chức xác minh xác định công sức đóng góp của các thành viên trong gia đình và thực hiện việc Thông báo về việc xác định phần quyền sở hữu tài sản và hướng dẫn vợ chồng ông và các con ông tự thỏa thuận phân chia tài sản chung bằng Phiếu vận đơn gửi nhiều bưu gửi và Phiếu báo phát của Bưu điện là phù hợp theo Quy định tại khoản a, điểm 3 Điều 39 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014) (*a. Thông báo trực tiếp hoặc qua cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật*).

- Căn cứ Biên bản tiếp công dân ngày 09/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự về việc giải quyết tố cáo thì người tố cáo đã có ý kiến: *“Tại đơn tố cáo của tôi có ghi: “Kê biên 02 Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất trên các thửa 38, tờ bản đồ số 10/SĐ diện tích 900m² và thửa 39, tờ bản đồ số 10/SĐ diện tích 3088m² mang tên ông Nguyễn Trọng Thế...mà lại đem niêm yết tại trụ sở UBND huyện Yên Châu...”*. Về nội dung chấp hành viên có ý cưỡng chế đất ở của gia đình tôi là do tôi nhầm, thực tế không cưỡng chế đất ở của gia đình tôi. Tôi đã nhận Quyết định giao nhận thông báo về việc cưỡng chế ruộng vườn để con chúng tôi là Nguyễn Mạnh Tùng và Nguyễn Hùng Vương thực hiện quyền lợi của mình. Tuy nhiên, tôi nhận thấy nội dung của Bản án số 01/2015/DS-PT ngày 19/11/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La tuyên tôi phải thanh toán cho tôi và việc phân chia tài sản mất phí. Đồng thời với lý do ông đang chờ kết quả giải quyết của TAND tối cao nên ông đã không thực hiện.

- Ông Nguyễn Trọng Thế đã cung cấp cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La Quyết định công nhận thỏa thuận của đương sự số 07/2020/QĐST-TCDS ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu. Qua xem xét nhận thấy Quyết định này đã được Tòa án nhân dân huyện Yên Châu giải thích với nội dung không giải quyết việc tranh chấp tài sản theo Quy định tại điều 74 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2014) tại Công văn số 16/CV-TA ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu về việc giải thích Quyết định số 07/2020/QĐST-TCDS ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu.

Như vậy, nội dung tố cáo thứ 3 của công dân không đúng sự thật.

II. KẾT LUẬN

1. Kết luận về những hành vi bị tố cáo

Nội dung công dân tố cáo: bà Hoàng Thị Vui, chấp hành viên - Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu cưỡng chế kê biên tài sản thi hành án trái pháp luật, cụ thể: (1) Theo Quyết định Bản án số 01/2015/DS-PT ngày 19/11/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La tuyên: Buộc ông Nguyễn Trọng Thê và bà Hoàng Thị Ngọc phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn Thê số tiền gốc và lãi là 123.196.000 đồng. Tuy nhiên, tại Quyết định thi hành án số 111/QĐ-CCTHADS và các quyết định kê biên, cưỡng chế của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu lại buộc vợ chồng tôi phải thi hành án đối với ông Nguyễn Văn Tảo là sai về nội dung; (2) Chấp hành viên đã vi phạm nguyên tắc, xử lý tài sản thi hành án thi hành án: Tại biên bản giải quyết việc thi hành án ngày 16/10/2018 tại gia đình tôi có sự tham gia của chấp hành viên Hoàng Thị Vui và ông Bùi Văn Quân – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, chúng tôi đã đề nghị tự nguyện trả bằng quyền sử dụng đất nương diện tích 4.626m² tại dốc 19/5, Bản Cồn Huốt 1, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, nguồn gốc do nhận từ bà Né năm 2010 (*tài sản chưa được cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất*) thay việc trả tiền mặt và được xác nhận của Chính quyền địa phương và chấp hành viên Hoàng Thị Vui. Tuy nhiên, chấp hành viên lại cố tình kê biên 02 Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất trên các thửa 38, từ bản đồ số 10/SĐ diện tích 900m² và thửa 39, từ bản đồ số 10/SĐ diện tích 3088m² mang tên ông Nguyễn Trọng Thê, theo Quyết định cưỡng chế số 01/QĐ-CCTHADS, đây là mảnh đất là nơi duy nhất gia đình đang sinh sống, cây trồng trên đất là nguồn thu nhập chủ yếu nuôi sống cả gia đình. Theo quy định tại Điều 95 Luật Thi hành án dân sự 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), chấp hành viên chỉ được kê biên nhà ở là nơi duy nhất khi không có tài sản khác. Trong khi đó tôi có tài sản khác như ruộng, vườn và cũng đã trả số tiền 42.000.000 đồng nhưng chấp hành viên lại không chấp nhận, nhất quyết kê biên nhà ở của tôi; (3) Chấp hành viên vi phạm nghiêm trọng trình tự thủ tục thi hành án: Hai người con chúng tôi là Nguyễn Mạnh Tùng và Nguyễn Hùng Vương đều đã trên 18 tuổi, có công sức nuôi trồng, chăm sóc các cây trồng trên mảnh đất bị kê biên nên đây là tài sản chung theo điều 212 Bộ Luật dân sự 2015. Đó đó, cần phải xác định phần tài sản bị kê biên trong khối tài sản chung trước khi thi hành án. Tuy nhiên, khi cưỡng chế kê biên tài sản Chấp hành viên lại không hề thông báo cho hai con chúng tôi được biết và cũng không gửi thông báo trực tiếp cho gia đình tôi theo quy định tại điều 74 Luật thi hành án dân sự 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) mà lại đem niêm yết tại trụ sở UBND huyện Yên Châu khiến cho gia đình tôi không biết để tự phân chia tài sản

chung. Việc này cho thấy Chấp hành viên đã thiếu trách nhiệm, hời hợt trong việc xác minh tài sản kê biên, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp mà đáng nhẽ ra hai đứa con tôi được hưởng. Chấp hành viên đã gạt bỏ không công nhận công sức trong việc tạo lập nên tài sản chung của hai con chúng tôi.

Căn cứ những nhận xét, đánh giá về nội dung tố cáo, Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La Kết luận: công dân đã tố cáo bà Hoàng Thị Vui, chấp hành viên - Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu cưỡng chế kê biên tài sản thi hành án trái pháp luật với 03(ba) nội dung trên là không đúng sự thật.

2. Kết luận về việc người tố cáo cố ý hay không cố ý

Qua giải quyết tố cáo cho thấy người tố cáo là người phải thi hành án phải thực hiện nghĩa vụ trong bản án, quyết định được thi hành nhưng đã không chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật, không tự nguyện thi hành án, nại ra nhiều lý do khác nhau để kéo dài thời gian thi hành án. Trong đó, đã có gửi đơn tố cáo đến nhiều các cơ quan, ban ngành làm ảnh hưởng đến danh dự của cá nhân Chấp hành viên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Châu.

III. KIẾN NGHỊ

Đề nghị Thường trực UBND huyện, UBND xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu chỉ đạo, phối hợp với các đoàn thể cơ sở xã, bản đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân đối với pháp luật nói chung và pháp luật về thi hành án dân sự nói riêng. Phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Ban chỉ đạo thi hành án dân sự huyện. Tiếp tục chỉ đạo các ngành liên quan phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự trên địa bàn huyện Yên Châu tổ chức thi hành dứt điểm các bản án, quyết định của Tòa án nhân dân các cấp đã có hiệu lực pháp luật. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân theo đúng quy định của Hiến pháp và pháp luật. /

Nơi nhận:

- Tổng cục THADS (để báo cáo);
- Ban nội chính tỉnh ủy Sơn La (để báo cáo);
- Phòng 8 - VKSND tỉnh (để biết);
- Thường trực huyện ủy Yên Châu (để biết);
- UBND huyện Yên Châu (để biết);
- UBND xã Phiêng Khoài (để phối hợp);
- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh;
- Người tố cáo, người bị tố cáo (để biết);
- Lưu VT, HSCV.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Bắc